

# Thị trường xuất khẩu phân bón Việt Nam: Thực trạng và một số kiến nghị

ThS. Phạm Ngọc Dũng

Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương

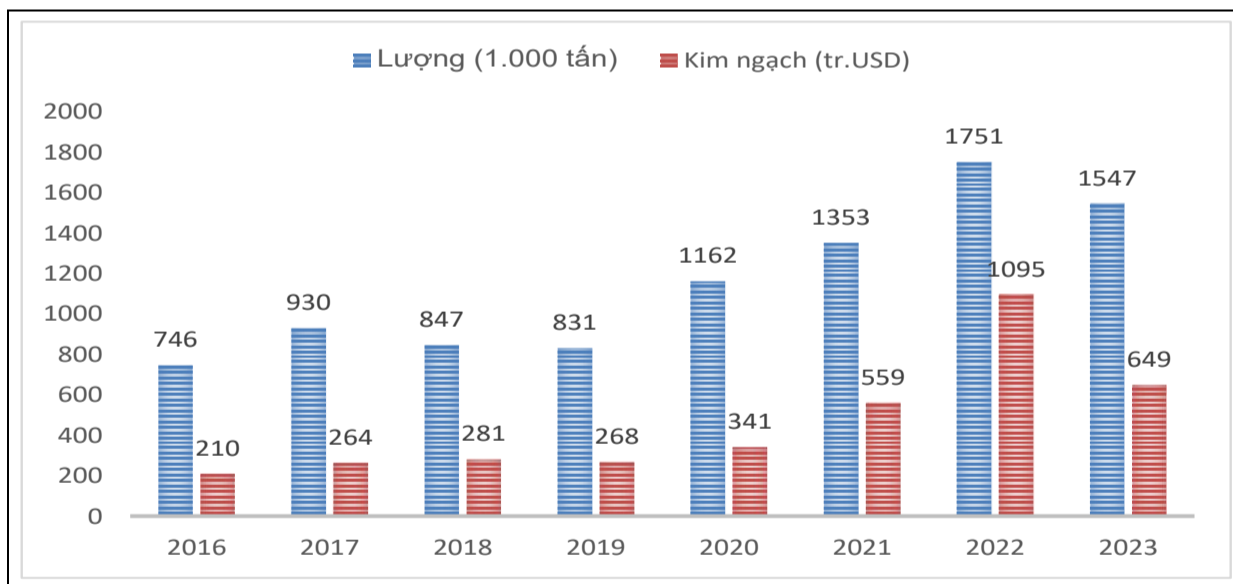
**Tóm tắt:** Việt Nam xuất khẩu gần 1,55 triệu tấn phân bón năm 2023, tương đương 648,9 triệu USD, giá trung bình 419,6 USD/tấn, giảm 11,7% về khối lượng, giảm 40,7% về kim ngạch và giảm 32,9% về giá so với năm 2022. Thị trường xuất khẩu phân bón Việt Nam chủ yếu là các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, trong đó, Campuchia là thị trường truyền thống và lớn nhất chiếm tỷ trọng 27,63% tổng lượng phân bón xuất khẩu; tiếp theo là các thị trường Singapore, Malaysia, Hàn Quốc, Philippines, Myanmar, Lào... Thời gian tới, thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam sẽ có nhiều biến động và thách thức do ảnh hưởng của nhiều yếu tố cả từ phía cung và phía cầu, cần có các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng bền vững.

## 1. Khái quát chung về thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam

### 1.1. Quy mô và kim ngạch xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong năm 2023 Việt Nam xuất khẩu gần 1,55 triệu tấn phân bón các loại, tương đương 648,9 triệu USD, giá trung bình 419,6 USD/tấn, giảm 11,7% về khối lượng, giảm 40,7% về kim ngạch và giảm 32,9% về giá so với năm 2022. Riêng tháng 12/2023 xuất khẩu 162.921 tấn phân bón, đạt 71,41 triệu USD, giá 438,3 USD/tấn, tăng 93,5% về khối lượng, tăng 90,4% kim ngạch nhưng giảm 1,6% về giá so với tháng 11/2023; So với tháng 12/2022 cũng tăng 23,5% về lượng, tăng 10% kim ngạch nhưng giảm 10,8% về giá.

### Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu xuất khẩu hàng năm của Tổng cục Hải quan

### 1.2. Thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, phân bón của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Campuchia, riêng thị trường này đã chiếm 38% trong tổng khối lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam, đạt 584.929 tấn, tương đương 246,69 triệu USD, giá trung bình 421,7 USD/tấn, tăng 20,9% về lượng nhưng giảm 3,2% kim ngạch và giá giảm 19,9% so với cùng kỳ năm 2022. Riêng tháng 12/2023 xuất khẩu sang thị trường này đạt 89.467 tấn, tương đương 38,5 triệu USD, giá trung bình 430,3 USD/tấn, tăng 225% về lượng, tăng 227% kim ngạch, giá 16,2% so với tháng 11/2023. Tiếp đó là thị trường Hàn Quốc đạt 89.297 tấn, tương đương 35,03 triệu USD, giá trung bình 392,3 USD/tấn, tăng 0,12% về

lượng, giảm 46,8% kim ngạch và giảm 46,6% về giá, chiếm 5,8% trong tổng khối lượng và chiếm 5,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước.

Xuất khẩu sang thị trường Malaysia đạt 97.250 tấn, tương đương 33,78 triệu USD, giá trung bình 347,3 USD/tấn, giảm mạnh 22,8% về lượng, giảm 48,3% kim ngạch và giá giảm 33%, chiếm 6,3% trong tổng khối lượng và chiếm 5,2% trong tổng kim ngạch.

Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 954.207 tấn, tương đương 398,93 triệu USD, tăng 0,94% về lượng, giảm 28,5% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 106.768 tấn, tương đương 37,9 triệu USD, giảm 28,6% về lượng, giảm 53,4% kim ngạch. Xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á đạt 855.392 tấn, tương đương 359,77 triệu USD, tăng 2,7% về lượng, giảm 24,4% kim ngạch.

### Thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam năm 2023

Thị trường	Năm 2023		So với năm 2022 (%)		Tỉ trọng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.546.522</b>	<b>648.903.725</b>	<b>-11,67</b>	<b>-40,72</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Campuchia	584.929	246.688.691	20,89	-3,17	37,82	38,02
Hàn Quốc	89.297	35.029.146	0,12	-46,48	5,77	5,4
Malaysia	97.250	33.776.058	-22,75	-48,29	6,29	5,21
Myanmar	50.405	26.180.212	-13,06	-31,23	3,26	4,03
Philippines	56.586	25.905.746	-31,75	-59,64	3,66	3,99
Lào	45.488	17.750.150	-15,08	-45,32	2,94	2,74
Mozambique	21.164	9.771.696	174,71	11,09	1,37	1,51
Thái Lan	20.734	9.470.228	-27,06	-55,64	1,34	1,46
Nhật Bản	9.518	4.124.987	-59,62	-74,35	0,62	0,64
Đài Loan	6.894	2.800.214	-0,96	-38,4	0,45	0,43
Angola	1.120	783.862	33,97	16,66	0,07	0,12

Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## 2. Các yếu tố cản trở việc mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam

**Thứ nhất**, thị trường xuất khẩu phân bón của Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng bất lợi từ giá thành sản xuất phân bón. Hiện tại, giá thành sản xuất nhiều loại phân bón của Việt Nam so với một số nước trên thế giới vẫn khá cao, chi phí giá thành ở một số nước chỉ dưới 200 USD/tấn do họ có lợi thế về tài nguyên và chi phí đầu tư ít hơn. Nhiều nước trong số này hiện diện ở khu vực Trung Đông, Banltic có lợi thế sở hữu về nguồn năng lượng dầu mỏ, khí đốt và có ngành công nghiệp dầu khí phát triển. Tại châu Á, một số nhà máy ở các nước Indonesia, Malaysia, Trung Quốc cũng có chi phí sản xuất cạnh tranh và thấp hơn so với chi phí sản xuất của Việt Nam, do đó nguy cơ xâm nhập từ nguồn hàng giá rẻ từ các khu vực trên về thị trường Việt Nam là rất lớn.

**Thứ hai**, chi phí logistics vẫn chiếm tỷ trọng cao, hạn chế khả năng cạnh tranh của phân bón Việt Nam trên thị trường thế giới. Tại Việt Nam, năng lực vận tải thủy nội địa chiếm tỉ trọng nhỏ so với vận tải đường sắt khoảng 80% tổng lưu lượng hàng hóa toàn quốc. Hoạt động logistic trong chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa của Việt Nam đến các thị trường thế giới còn khó khăn, khiến chi phí tăng, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của phân bón Việt Nam. Với xu hướng tăng giá cước vận chuyển đường biển trên thế giới trong thời gian gần đây đã kìm hãm nhu

cầu mua mới từ thị trường quốc tế, giảm khả năng xuất khẩu phân bón của Việt Nam.

**Thứ ba**, việc thuế xuất khẩu ure vẫn là 5% cũng là một trong các yếu tố cản trở xuất khẩu và mở rộng thị trường phân bón. Theo Hiệp hội phân bón Việt Nam, hiện nhu cầu về ure của Việt Nam mỗi năm chỉ khoảng 1,6 - 1,8 triệu tấn, trong khi năng lực sản xuất ure của 4 nhà máy trong nước gồm Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ, Đạm Ninh Bình, Đạm Hà Bắc đã xấp xỉ khoảng 3 triệu tấn, như vậy, nguồn cung ure trong nước đã ổn định và dư thừa nhiều năm qua. Theo Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thì mặt hàng phân bón nếu có giá trị tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản phẩm có thuế suất thuế xuất khẩu là 0%. Đối với mặt hàng phân bón nếu có giá trị tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên có thuế suất thuế xuất khẩu 5%. Và ure được xét vào nhóm mặt hàng phân bón nếu có giá trị tài nguyên khoáng sản cộng chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm. Việc áp thuế xuất khẩu 5% sẽ ảnh hưởng lớn đối với sản xuất phân bón trong nước, tạo sự cạnh tranh không bình đẳng giữa doanh nghiệp phân bón trong nước và phân bón nhập khẩu; làm giảm sức cạnh tranh với sản phẩm của Trung Quốc, Thái Lan khi xuất khẩu vào các nước trong khu vực.

### **3. Triển vọng thị trường và một số kiến nghị**

#### **3.1. Triển vọng thị trường thế giới**

Theo báo cáo phân tích mới đây của Ngân hàng Rabobank (Hà Lan), mặc dù đứng trước những thách thức và rủi ro tiềm năng nhưng thị trường phân bón toàn cầu nhìn chung có triển vọng tích cực trong thời gian tới. Sau khi giảm 7% trong năm 2022, thị trường phân bón trên thế giới đã hồi phục với mức tiêu thụ năm 2023 tăng khoảng 3% và dự kiến sẽ có xu hướng tăng trong những năm tiếp theo. Trong bối cảnh này, những vấn đề liên quan đến cuộc chiến giữa Ixraen và Hamas chỉ ảnh hưởng đến thị trường phân bón toàn cầu ở mức không lớn.

Trong thời gian tới, thị trường phân bón toàn cầu tiếp tục đứng trước những thách thức do nhu cầu tiêu thụ thấp hơn từ phía những người nông dân trồng ngô và lúa mì. Mặt khác, những bất ổn trên thị trường khí thiên nhiên Châu Âu, cùng với đó là những lo ngại về chi phí sản xuất phân đạm cũng như nguồn cung amoniác đang thiếu hụt, có thể dẫn đến xu hướng tăng giá trong thời gian tới. Trong khi đó, thị trường phân kali đang trải qua thời kỳ nguồn cung dư thừa, nguồn cung trên thị trường phân lân cũng tăng trở lại cùng với sự trở lại của hoạt động xuất khẩu MAP/DAP từ Trung Quốc.

Trong báo cáo xuất nhập khẩu phân bón do Trung tâm Thông tin Vibiz.vn phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh cho thấy, tình hình căng thẳng do xung đột giữa Nga - Ukraine đã tác động mạnh tới nguồn cung và giá phân bón trên thế giới, cuộc xung đột quân sự càng khiến tình trạng căng thẳng nguồn cung trở nên nghiêm trọng hơn. Giá năng lượng tăng vọt dưới tác động của cuộc xung đột đã buộc nhiều ngành công nghiệp ở Châu Âu, bao gồm các hãng phân bón thu hẹp quy mô sản xuất, thậm chí phải tạm ngừng hoạt động. Sự suy giảm nguồn cung xuất khẩu từ thị trường này khiến giá phân bón trên toàn thế giới biến động.

Nhiều năm qua, châu Âu vẫn là khu vực phát triển nhanh nhất về thị trường phân bón. Sự gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm hữu cơ hiện đang thúc đẩy sự mở rộng thị trường phân bón ở châu lục này. Hơn nữa, thu nhập khả dụng tăng cùng với sự phát triển của công nghệ đang thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tiêu thụ phân bón của châu Âu phát triển hơn nữa. Đồng thời, nhằm tái thiết hiệu quả nền nông nghiệp theo hướng bền vững, xu hướng tăng sử dụng phân bón hữu cơ, chất thải thực vật tự nhiên, vi sinh vật, phân ủ và phân động vật... những loại phân bón này vừa bền vững, vừa tăng cường cấu trúc của đất, đồng thời thúc đẩy khả năng

giữ nước và các chất dinh dưỡng. Do đó, sự gia tăng nhu cầu về phân bón hữu cơ đang thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của thị trường phân bón trên toàn thế giới trong giai đoạn tới.

### **3.2. Một số kiến nghị**

**Một là**, tận dụng nguồn lực, tiềm lực và lợi thế cạnh tranh để tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu bởi thị trường được mở rộng sẽ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu phân bón tăng được quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

**Hai là**, đa dạng hóa sản phẩm phân bón: Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm phân bón dựa trên nền tảng sản phẩm cốt lõi (ure hạt đục), đảm bảo tăng trưởng ổn định về sản phẩm, chủ động tối ưu nguồn nguyên liệu và doanh thu của doanh nghiệp. Có chiến lược phát triển hệ thống sản phẩm đồng bộ, toàn diện nhằm nâng cao vị thế năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

**Ba là**, thực hiện chuyển đổi số làm nền tảng, nâng cao hiệu quả quản trị, sản xuất sinh doanh. Sử dụng các nền tảng ứng dụng công nghệ như hệ thống văn phòng điện tử, đào tạo trực tuyến, sử dụng hệ thống DMS, CRM, App nông nghiệp để nâng cao hiệu quả quản trị kênh phân phối, quan hệ khách hàng, tăng cường tương tác với khách hàng và cung cấp nhiều giá trị cho khách hàng.

**Bốn là**, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, đưa phân bón vào đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Ngoài những khó khăn khách quan của thị trường, doanh nghiệp phân bón Việt đang đang chịu những khó khăn, bất lợi khác đến từ chính sách thuế đối với mặt hàng này. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế quy định phân bón là đối tượng không chịu thuế VAT khiến không chỉ doanh nghiệp phân bón chịu thiệt vì toàn bộ thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ hàng năm mà nông nghiệp, người nông dân cũng bị ảnh hưởng do phải mua phân bón với giá thành cao hơn 5 - 8% do doanh nghiệp phải hạch toán một phần thuế không được khấu trừ vào chi phí sản xuất. Nghiêm trọng hơn là chính sách thuế hiện nay khiến phân bón Việt thua ngay trên sân nhà vì không có lợi thế cạnh tranh với phân bón nhập khẩu. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, lượng phân bón nhập khẩu các loại vào Việt Nam, nhất là ure đã tăng khoảng 3 lần và con số này liên tục tăng trong những năm qua do họ được hưởng lợi từ việc cắt giảm thuế nhập khẩu ở Việt Nam theo cam kết của các hiệp định thương mại tự do (FTA), doanh nghiệp nước ngoài có điều kiện hạ giá bán phân bón để cạnh tranh với phân bón nội địa.

Vì vậy, kiến nghị với Chính phủ, các Bộ, ngành sớm có những sửa đổi quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, đưa phân bón vào đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Đồng thời kiến nghị đưa thuế xuất khẩu ure về 0% nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, sòng phẳng giữa các nhà sản xuất trong nước với phân bón nhập khẩu.

**Năm là**, kiến nghị áp thuế xuất khẩu 0% với phân bón ure và supe lân. Việc áp thuế xuất khẩu 5% sẽ ảnh hưởng lớn đối với sản xuất phân bón trong nước, tạo sự cạnh tranh không bình đẳng giữa doanh nghiệp phân bón trong nước và phân bón nhập khẩu; làm giảm sức cạnh tranh với sản phẩm của Trung Quốc, Thái Lan khi xuất khẩu vào các nước trong khu vực. Bởi nhu cầu trong nước thấp, tiêu thụ khó khăn; lượng hàng tồn kho cao; cạnh tranh với phân bón ngoại ngày càng gay gắt; kinh tế thế giới phục hồi chậm với chính sách thắt chặt tiền tệ ở nhiều quốc gia đã làm ảnh hưởng tới các đối tác thương mại lớn, từ đó làm ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, trong đó có phân bón.

Do vậy, cần cân nhắc mức áp thuế xuất khẩu đối với một số loại phân bón trong nước đã sản xuất dư so với nhu cầu như ure, supe lân. Việc đưa ra một quy định thuế suất thuế xuất khẩu phù hợp nhằm góp phần ổn định sản xuất cung cầu trong nước, đảm bảo hài hòa lợi ích của người sản xuất và người sử dụng phân bón.

**Sáu là**, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển thương hiệu đối với phân bón Việt Nam. Thời gian qua, nhiều thương hiệu phân bón như Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau... đã đạt được nhiều thành tích với các giải thưởng có giá trị cao của ngành phân bón. Do vậy, thời gian tới, để giữ vững và mở rộng thị trường, các doanh nghiệp phân bón Việt Nam cần thực hiện nhiều giải pháp cốt lõi như đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu, tham gia vào các phân khúc thị trường từ phân bón vô cơ đến hữu cơ theo định hướng phát triển nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường. Duy trì chiến lược giá hợp lý, cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước. Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao giúp nông dân tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập. Duy trì và mở rộng thị phần, độ phủ của sản phẩm trên các kênh phân phối tại các thị trường mục tiêu chiến lược. Tích cực tham gia và chia sẻ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội và cộng đồng; đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam trong tương lai.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Nhà xuất bản Công Thương (2023), Báo cáo xuất nhập khẩu 2022
2. Báo cáo thường niên của Đạm Phú Mỹ
3. Báo cáo thường niên của Đạm Cà Mau
4. Dương Anh Dũng và nhóm tư vấn, Hiện trạng và định hướng phát triển ngành phân bón Việt Nam

5. Một số trang:

<https://congthuong.vn/vi-sao-doanh-nghiep-phan-bon-kien-nghi-giam-thue-xuat-khau-ve-0-308894.html>

<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/du-kien-dua-phan-bon-vao-dien-chiu-thue-gia-tri-gia-tang-5-143246.html>

<https://congthuong.vn/nam-2023-xuat-khau-phan-bon-cac-loai-giam-407-kim-ngach-298735.html>